TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 218/2024/HC-PT
Ngày 26 - 3 - 2024
V/v Khiếu kiện quyết định bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất và giải quyết kiến nghị về đất đai.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Thủy;

Các Thẩm phán: Ông Dương Tuấn Vinh;

Ông Trần Văn Đạt.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Trung - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Thành Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 88/2023/TLPT-HC ngày 16 tháng 02 năm 2023 về việc *"Khiếu kiện quyết định bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất và giải quyết kiến nghị về đất đai"*.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 16/2022/HC-ST ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 761/2024/QĐ-PT ngày 11 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Bà Châu Thị K, sinh năm 1973; Địa chỉ: Thôn N, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Khắc H, sinh năm 1961; Địa chỉ: đường H, Khu phố 2, thị trấn P1, huyện N (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Luật sư Trần Thanh Th của Văn phòng luật sư Thanh Th, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Ninh Thuận (có mặt).

- Người bị kiện:

1/. Ủy ban nhân dân huyện N;

2/. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện N.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Kh, chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân

dân huyện N.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đàng Năng T, chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện N (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Châu Tấn Đ, Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện N (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/. Ông Thuận H, sinh năm 1974 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2/. Chị Thuận Thị Thanh T, sinh năm 1991 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

3/. Chị Thuận Thị Thanh Th, sinh năm 1991 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

4/. Anh Thuận Lâm T1, sinh năm 1993 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Thôn N, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

- Người kháng cáo: Người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện N, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Thửa đất số 77 tờ bản đồ địa chính số 33 diện tích bị thu hồi 12.080,7m^2, loại đất trồng cây hàng năm khác tại xã P, huyện N. Đất có nguồn gốc do ông Trượng H và bà Đồng Thị Kim M khai hoang trước năm 1993 sử dụng tới năm 2004 chuyển nhượng cho bà Châu Thị K (có giấy tờ chuyển nhượng viết tay ngày 15/5/2004), bà K sử dụng cho đến nay, không tranh chấp, đất chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Thực hiện dự án đầu tư xây dựng nhà máy điện mặt trời P 3 tại xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận, ngày 20/11/2020, Ủy ban nhân dân (UBND) huyện N ban hành Quyết định số 3809/QĐ-UBND về việc thu hồi thửa đất số 77 diện tích 12.080,7m^2 tờ bản đồ địa chính số 33 xã P. Cùng ngày, UBND huyện N ban hành Quyết định số 3835/QĐ-UBND về việc bồi thường hỗ trợ cho bà Châu Thị K với các nội dung như sau:

Bồi thường về đất trong hạn mức: bồi thường đất trồng cây hàng năm vị trí 4: 12.080,7m^2, đơn giá 27.000 đồng/m^2, thành tiền: 326.178.900 đồng.

- Công tháo dỡ mái tôn (cả hệ đỡ): 2.484.720 đồng.

- Công tháo dỡ rào (lưới thép, thép gai): 1.519.620 đồng.

- Cây trồng:

+ Dừa thường, mới trồng: 11.000.000 đồng (100 cây).

+ Xoài trồng bằng hạt, đường kính phi dưới 20cm, mới trồng: 5.000.000 đồng (100 cây).

+ Neem năm thứ năm, công trồng và chăm sóc: 1.491.000 đồng (21 cây).

+ Neem năm thứ năm, sản phẩm lá: (2,5kg x 20.000 đồng/kg): 1.050.000 đồng.

+ Neem năm thứ năm, sản phẩm hạt: (03 kg x 25.000 đồng/kg): 1.575.000 đồng.

+ Neem năm thứ hai (chưa thu hoạch): 940.000 đồng.

+ Neem năm thứ ba, công trồng và chăm sóc: 885.000 đồng (15 cây).

+ Neem năm thư tư, công trồng và chăm sóc: 2.485.000 đồng (35 cây).

+ Neem năm thứ tư, sản phẩm lá: (1kg x 20.000 đồng/kg): 1.050.000 đồng.

+ Neem năm thứ tư (sản phẩm hạt): (1,5 kg x 25.000 đồng/kg); 1.050.000 đồng.

Tổng số tiền 365.709.240 đồng.

Sau khi nhận được quyết định bồi thường, bà K đã làm đơn kiến nghị gửi UBND huyện N với nội dung: Không đồng ý quyết định bồi thường, hỗ trợ số 3835/QĐ-UBND ngày 20/11/2020 của UBND huyện do không hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm, đề nghị bồi thường ao nước và mái che tôn. Ngày 18/3/2021, UBND huyện N ban hành Công văn số 816/UBND-NC về việc trả lời đơn kiến nghị, cụ thể: *"Việc bà Châu Thị K kiến nghị bồi thường ao nước, kiến nghị xem xét hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm với diện tích 12.080,7m^2 là không có cơ sở", ''thống nhất kiến nghị của bà Châu Thị K về bồi thường mái che tôn".*

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện ông Lê Khắc H trình bày:

Thửa đất số 77 tờ bản đồ số 33 xã P có diện tích 12.080,7m^2 được gia đình bà Châu Thị K trực tiếp canh tác, sản xuất từ năm 2004 cho đến nay, không ai tranh chấp.

Trước đây hộ bà K trồng cây ngắn ngày như đậu ván, bắp, khoai mì, mè. Từ năm 2009 bà K trồng cây dầu lai do UBND xã giới thiệu một công ty cung ứng cây trồng, phân bón và cam kết bao tiêu sản phẩm. Đến năm 2014 do UBND xã và bà không liên lạc được với công ty để thu mua sản phẩm nên bà đã chặt bỏ cây dầu lai để canh tác cây trồng khác. Bà Châu Thị K thuê máy ủi san lấp phá cây dầu lai.

Năm 2018 bà K và bà Châu Thị Tr có thuê bà Lê Thị Út H (sinh năm: 1976; Địa chỉ: đường Th, phường Đ, thành phố P2, tỉnh Ninh Thuận) là chủ máy đào múc đất đến thửa đất số 77 tờ bản đồ số 33 để đào ao chứa nước, với tiền công máy đào ao là 15 triệu đồng.

Bà K trồng các cây nông nghiệp như cây bắp, khoai mì, mè, đậu, hộ gia đình bà K canh tác sản xuất bình thường, do vùng đất không có nước tưới, thời tiết khô hạn nên gia đình canh tác một vụ vào mùa mưa; có các ông Đàng Năng H1, Trượng H, Hán M, Trần H, Vạn Ph là người dân có hộ khẩu tại xã P có đất liền kề làm chứng cho việc bà Châu Thị K canh tác sản xuất và có thu nhập thường xuyên trên các thửa đất 77. Ngoài ra, hộ bà K còn có đất trồng lúa tại xã P, hộ bà K là hộ nông dân, lao động sản xuất và thu nhập chính đến từ nông nghiệp tại địa phương.

Do đó, việc UBND huyện N xác định đất bà Châu Thị K không canh tác sản xuất nông nghiệp, không có thu nhập thường xuyên trên thửa đất số 77 thuộc tờ

bản đồ số 33 xã P với tổng diện tích 12.080,7m^2 là không chính xác.

Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận căn cứ điểm a khoản 1 Điều 77, 83, 130 Luật Đất đai năm 2013; điểm b khoản 1 Điều 44 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Điều 20 Nghị định 47/2014/NĐ-CP quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất, đã được sửa đổi bổ sung theo khoản 6 Điều 4 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai; Điều 31 Quyết định số 64/2016/QĐ-UBND ngày 26/9/2016 về việc ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận;

Hủy Quyết định số 3835/QĐ-UBND ngày 20/11/2020 của UBND huyện N về bồi thường, hỗ trợ cho bà Châu Thị K khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án xây dựng nhà máy Điện mặt trời P 3, tại xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận;

Hủy Công văn số 816/UBND-NC ngày 18/3/2021 của Chủ tịch UBND huyện N về việc trả lời đơn kiến nghị của bà Châu Thị K;

Buộc UBND huyện N bồi thường cho hộ bà K ao chứa nước và xem xét bồi thường, hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm cho bà K khi thu hồi đất.

Tại phiên tòa, bà Châu Thị K và người đại diện theo ủy quyền rút một phần yêu cầu khởi kiện liên quan đến việc bồi thường về đất, nhà cửa và cây trồng tại Quyết định số 3835/QĐ-UBND ngày 20/11/2020 của UBND huyện N và một phần Công văn số 816/UBND-NC ngày 18/3/2021 của Chủ tịch UBND huyện N về việc trả lời đơn kiến nghị của bà Châu Thị K; đối với mục 1, mục 2 và một phần mục 3: về nội dung về bồi thường mái che tôn đã được Chủ tịch UBND huyện N chấp nhận. Cụ thể, yêu cầu khởi kiện của bà Châu Thị K như sau:

Hủy một phần Quyết định số 3835/QĐ-UBND ngày 20/11/2020 của UBND huyện N về bồi thường, hỗ trợ cho bà Châu Thị K khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án xây dựng nhà máy Điện mặt trời P 3, tại xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; đối với nội dung: không hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề, tìm kiếm việc làm cho bà Châu Thị K khi thu hồi đất.

Hủy một phần Công văn số 816/UBND-NC ngày 18/3/2021 của Chủ tịch UBND huyện N về việc trả lời đơn kiến nghị của bà Châu Thị K; đối với mục 3. Về nội dung kiến nghị của bà Châu Thị K xem xét hỗ trợ chuyển đổi nghề tìm kiếm việc làm (hỗ trợ 2 lần), bồi thường ao nước (trừ nội dung về bồi thường mái che tôn đã được Chủ tịch UBND huyện N chấp nhận).

Buộc UBND huyện N bồi thường cho hộ bà K ao chứa nước và xem xét bồi thường, hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm cho bà K khi thu hồi đất.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện N và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện N trình bày tại văn bản ngày 18/8/2022 và tại phiên tòa như sau:

Các căn cứ pháp lý để ban hành Quyết định số 8335/QĐ-UBND ngày 20/11/2020 của UBND huyện N về bồi thường, hỗ trợ cho bà Châu Thị K khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án xây dựng nhà máy Điện mặt trời P 3, tại xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận và Công văn số 816/UBND-NC ngày 18/3/2021 của Chủ tịch UBND huyện N về việc trả lời đơn kiến nghị của bà Châu Thị K:

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Luật Khiếu nại năm 2011;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật đất đai;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Tài nguyên và Môi trường: Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 quy định hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất; Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 quy định chi tiết phương pháp xác định giá đất; xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất; Thông tư số 37/2014/TT-BTN-MT ngày 02/6/2014 quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất; Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 quy định chi tiết phương pháp xác định giá đất; xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất; Thông tư số 37/2014/TT-BTN-MT ngày 30/6/2014 quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 30/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư hướng dẫn thi hành Luật đất đai.

Căn cứ Thông tư số 05/2021/TT-TTCP ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh.

Căn cứ Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 26/12/2019 của HĐND tỉnh Ninh Thuận phê duyệt danh mục các công trình, dự án phải thu hồi đất năm 2020 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

Căn cứ các quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận: Quyết định số 221/QĐ-UBND ngày 24/02/2020 về chủ trương đầu tư Nhà máy điện mặt trời P 3; Quyết định số 504/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2020 của UBND huyện N, tỉnh Ninh Thuận; Quyết định số 64/2016/QĐ-UBND ngày 26/9/2016 về việc ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận; Quyết định số 15/2018/QĐ-UBND ngày 26/01/2018 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất

trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận ban hành kèm theo Quyết định số 64/2016/QĐ-UBND ngày 26/9/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận; Quyết định số 65/2019/QĐ-UBND ngày 14/11/2019 về quy định Bảng giá nhà ở, công trình xây dựng và vật kiến trúc, Bảng phân cấp nhà ở trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận; Quyết định số 07/2019/QĐ-UBND ngày 24/01/2019 về ban hành Bảng giá hoa màu, cây trồng trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận; Quyết định số 14/2020/QĐ-UBND ngày 19/5/2020 về ban hành bảng giá các loại đất giai đoạn 2020-2024 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận; Quyết định số 290/QĐ-UBND ngày 02/10/2020 về việc phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất cụ thể tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Nhà máy điện mặt trời P 3.

Căn cứ các quyết định của UBND huyện: Quyết định số 3798/QĐ-UBND ngày 20/11/2020 phê duyệt phương án kinh phí bồi thường, hỗ trợ cho 26 hộ gia đình cá nhân để xây dựng dự án Nhà máy điện mặt trời P 3; Quyết định số 3835/QĐ-UBND về việc thu hồi các thửa đất số 77 diện tích 12.080,7m^2 tờ bản đồ địa chính số 33 xã P của hộ bà Châu Thị K.

Vê việc bồi thường ao chứa nước: Qua kiểm tra hồ sơ bồi thường, hỗ trợ của bà Châu Thị K, Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo Phòng Tài nguyên - Môi trường, Phòng kinh tế và hạ tầng, Phòng Tài chính - Kế hoạch, Phòng Tư pháp, Phòng Nông nghiệp và phát triên nông thôn, Thanh tra huyện, Trung tâm phát triển quỹ đất huyện, UBND xã P và các hộ dân có đất bị thu hồi tại Dự án Nhà máy điện mặt trời đi kiểm tra hiện trạng sử dụng đất, trong đó có bà Châu Thị K. Tại buổi kiểm tra bà K trình bày hố cạn trên đất của bà được đào từ năm 2017, bà đào lấy đất để đổ chỗ trũng, cải tạo đất. Tại buổi kiểm tra hiện trạng, các thành phần tham dự, UBND xã P thống nhất do bà K đào đất lấy đi nên hình thành cái hố không có chứa nước, không phải cái ao nước để phục vụ nông nghiệp, không thống nhất là ao nước nên không có cơ sở xem xét hỗ trợ cái ao.

Qua kiểm tra thửa đất số 77 bản đồ địa chính số 33 diện tích 12.080,7m^2 thuộc tờ bản đồ địa chính số 33 tại xã P được UBND xã P xác nhận nguồn gốc, thời điểm sử dụng đất tại Biên bản họp Hội đồng tư vấn đất đai ngày 20/8/2020; báo cáo số 1814/BC-PTNMT ngày 19/10/2020 của Phòng Tài nguyên - Môi trường huyện N về kết quả thẩm tra, xác nhận nguồn gốc, thời điểm sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất khi Nhà nước thu hồi đất cho 29 hộ gia đình, cá nhân để thực hiện dự án Nhà máy điện mặt trời P 3 tại xã P, huyện N và Văn bản số 111/UBND-KT ngày 20/7/2022 của UBND xã P về việc xác nhận hộ gia đình cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp thuộc dự án đầu tư xây dựng Nhà máy điện mặt trời P 3 tại xã P trong đó có bà Châu Thị K thì hiện trạng đất có cây bụi, đất bỏ trống, không canh tác, không có nguồn thu nhập ổn định từ sản xuất nông nghiệp trên diện tích thu hồi.

Căn cứ Điều 3 Thông tư 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ Tài nguyên - Môi trường; Biên bản họp Hội đồng tư vấn đất đai của xã P ngày 20/8/2020; Báo cáo số 1814/BC-PTNMT ngày 19/10/2020 của Phòng Tài nguyên - Môi trường huyện N; Văn bản số 111/UBND-KT ngày 20/7/2022 của UBND xã P "xác nhận hiện trạng trên đất có cây bụi, đất bỏ trống, không canh tác, không

có nguồn thu nhập ổn định từ sản xuất nông nghiệp trên diện tích đất thu hồi".

Như vậy đối chiếu với các quy định trên thì bà Châu Thị K không đủ điều kiện hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dư án P 3 tại xã P, huyện N.

Do đó, yêu cầu khởi kiện của bà Châu Thị K không có căn cứ chấp nhận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Thuận H và chị Thuận Thị Thanh T, chị Thuận Thị Thanh Th và anh Thuận Lâm T1 trình bày tại bản trình bày ý kiến ngày 20/7/2022:

Ông Thuận H là chồng bà Châu Thị K; chị Thuận Thị Thanh T, chị Thuận Thị Thanh Th và anh Thuận Lâm T1 là con của bà Châu Thị K và ông Thuận H. Bản khai của ông Thuận H và chị Thuận Thị Thanh T, chị Thuận Thị Thanh Th và anh Thuận Lâm T1 phù hợp với lời trình bày của bà Châu Thị K. Ông Thuận H và chị Thuận Thị Thanh T, chị Thuận Thị Thanh Th, anh Thuận Lâm T1 đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà Châu Thị K.

Những người làm chứng trình bày trong các Giấy xác nhận của người làm chứng:

Ông Trượng H, ông Hán M, ông Vạn Ph, ông Trần H, ông Đàng Năng H1 là người dân sinh ra và lớn lên tại thôn N, xã P, huyện N từ trước đến nay, hiện tại hộ gia đình đang trực tiếp sản xuất nông nghiệp ở thôn N, xã P. Các ông có đất gần với thửa đất của bà Châu Thị K hiện đang bị thu hồi. Các ông thường xuyên đi ngang qua thửa đất của bà K nên ông biết rõ hàng năm hộ bà K có trồng các loại cây màu như đậu, bắp, mè vào mùa mưa, đất trồng cây rất tốt, thu hoạch có năng suất do mỗi năm làm một vụ. Các ông cam đoan việc thấy hộ bà K canh tác hàng năm trên phần đất bị thu hồi là hoàn toàn đúng sự thật, chưa thấy bà K bị bỏ hoang năm nào, nếu sai xin chịu trách nhiệm.

Người làm chứng bà Lê Thị Út H trình bày tại Đơn trình bày ý kiến ngày 19/8/2022:

Vào tháng 10 năm 2018, bà Châu Thị K và Châu Thị Tr ở thôn N, xã P có đến gặp bà để thuê máy đào của gia đình bà, mục đích là đào ao chứa nước vào mùa mưa phục vụ sản xuất nông nghiệp. Thời điểm này máy đào của gia đình bà đang hoạt động tại xã P. Bà đã đào 2 ao trên hai thửa đất cho bà Tr và bà K, mỗi ao dài 12m, rộng 10m, sâu 2m với giá 15 triệu đồng, hai ao có giá tổng cộng là 30 triệu đồng. Thời gian đào ao kéo dài trong 06 ngày, phần đất đào lên được san lấp vào các chỗ trũng trong rẫy của bà Tr và bà K. Bà đã nhận tiền đầy đủ. Bà cam đoan lời khai hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai bà chịu hoàn toàn trách nhiệm.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 16/2022/HC-ST ngày 21 tháng 9 năm 2022, Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận đã quyết định:

Căn cứ vào: Điều 30, Điều 32, Điều 193, Điều 194, Điều 348 Luật Tố tụng hành chính, Luật Đất đai năm 2013, Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật đất đai; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017

của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai; Luật khiếu nại ngày 11/11/2011; Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Châu Thị K do bà đã rút một phần yêu cầu khởi kiện tại phiên tòa liên quan đến việc bồi thường về đất, bồi thường về nhà cửa và bồi thường về cây trồng tại Quyết định số 3835/QĐ-UBND ngày 20/11/2020 của UBND huyện N và một phần Công văn số 816/UBND-NC ngày 18/3/2021 của Chủ tịch UBND huyện N về việc trả lời đơn kiến nghị của bà Châu Thị K; đối với mục 1, mục 2 và 1 phần mục 3: về nội dung về bồi thường mái che tôn đã được Chủ tịch UBND huyện N chấp nhận.

2/. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Châu Thị K về việc yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Hủy một phần Quyết định số 3835/QĐ-UBND ngày 20/11/2020 của UBND huyện N về bồi thường, hỗ trợ cho bà Châu Thị K khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án xây dựng nhà máy Điện mặt trời P 3, tại xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; đối với nội dung: không hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề, tìm kiếm việc làm cho bà Châu Thị K khi thu hồi đất.

- Hủy một phần Công văn số 816/UBND-NC ngày 18/3/2021 của Chủ tịch UBND huyện N về việc trả lời đơn kiến nghị của bà Châu Thị K; đối với mục 3. Về nội dung kiến nghị của bà Châu Thị K xem xét hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm (hỗ trợ 2 lần), bồi thường ao nước (trừ nội dung về bồi thường mái che tôn đã được Chủ tịch UBND huyện N chấp nhận).

- UBND huyện N và Chủ tịch UBND huyện N thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo quy định của pháp luật trong việc bồi thường chi phí đào ao, hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm cho hộ bà Châu Thị K khi thu hồi 12.080,7m^2 đất thuộc thửa số 77 tờ bản đồ số 33 xã P (huyện N).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo vụ án theo luật định.

Ngày 06/10/2022, người bị kiện UBND huyện N, Chủ tịch UBND huyện N có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện UBND huyện N, Chủ tịch UBND huyện N trình bày vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Châu Thị K. Với lý do bà K là giáo viên, các con bà K đều có công việc ổn định, ngoài ra còn có các diện tích đất khác để canh tác. Tại thời điểm kiểm kê tài sản chỉ còn một vài cây neem còn tồn tại, còn lại là dừa, xoài mới được trồng khi Nhà nước có kế hoạch thu hồi đất.

Ao nước là do bà K tự đào, không có nước, mục đích đào là để lấy đất bù vào phần đất trũng.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Châu Thị K đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của người bị kiện, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Lý do phần diện tích đất thu hồi gia đình bà K sử dụng vào sản xuất nông nghiệp, có trồng dừa, xoài và một số cây neem được 03 đến 04 năm tuổi.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của của bà Châu Thị K cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào các biên bản kiểm đếm ngày 15/6/2020 ghi nhận trên đất có ao và nhà tạm, cây trồng; đồng thời biên bản xác minh của UBND xã cũng xác định bà K có trực canh trên đất. Do đó theo quy định thì bà K ngoài việc được bồi thường đất còn được hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp, tìm kiếm việc làm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về việc chấp hành pháp luật: Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính.

- Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của người bị kiện, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về hình thức: Đơn kháng cáo của người bị kiện UBND huyện N, Chủ tịch UBND huyện N làm trong hạn luật định, hợp lệ về hình thức nên được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Thực hiện dự án đầu tư xây dựng nhà máy điện mặt trời P 3, UBND huyện N ban hành Quyết định số 3809/QĐ-UBND ngày 20/11/2013 thu hồi thửa đất số 77, diện tích 12.080,7m^2, tờ bản đồ địa chính số 33 xã P của hộ bà Châu Thị K. Cùng ngày, UBND huyện N ban hành Quyết định số 3835/QĐ-UBND bồi thường, hỗ trợ cho bà Châu Thị K với tổng số tiền 365.709.240 đồng, bao gồm bồi thường về đất, cây trồng và các khoản hỗ trợ khác. Sau khi nhận được quyết định bồi thường, bà K đã làm đơn kiến nghị gửi UBND huyện N đề nghị được hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm, đề nghị bồi thường ao nước và mái che tôn. Ngày 18/3/2021, UBND huyện N ban hành Công văn số 816/UBND-NC về việc trả lời đơn kiến nghị của bà K; trong đó thống nhất việc bồi thường mái che tôn; không đồng ý kiến nghị xem xét hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm và bồi thường ao nước.

[2.2] Xét yêu cầu của hộ bà Châu Thị K về việc bồi thường ao nước:

Theo Biên bản kiểm đếm đất đai, tài sản gắn liền với đất lập ngày 15/6/2020 để lập phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện Dự án xây dựng nhà máy Điện mặt trời P 3, tại xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận thể hiện: trên diện tích đất 12.080,7m^2 thuộc thửa số 77 tờ bản đồ số 33 xã P có 01 ao đào máy (32,3 x 20,5)m; sâu 1,5m. Biên bản được bà Châu Thị K, đại diện Trung tâm phát triển quỹ đất ký và UBND xã P xác nhận. Theo biên bản kiểm tra hiện trạng sử dụng đất ngày 05/02/2021 do Phòng Tài nguyên - môi trường huyện N lập thể hiện trên thửa đất số 77 tờ bản đồ số 33 có 01 hố cạn không nước. Mục đích đào hố cạn này là để lấy đất phục vụ san lấp vùng đất trũng; không phải là đất ao sản xuất. Do đó, UBND huyện N không bồi thường hỗ trợ đất ao là phù hợp với quy định pháp luật.

[2.3] Đối với yêu cầu được hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo quy định của pháp luật:

Điều 84 của Luật Đất đai có quy định về hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm cho hộ gia đình, cá nhân khi Nhà nước thu hồi đất như sau: *"1) Hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp mà không có đất nông nghiệp để bồi thường thì ngoài việc được bồi thường bằng tiền còn được hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm.".*

Theo biên bản kiểm đếm khi thu hồi đất thì trên phần đất thu hồi chỉ có một số cây neem trồng năm thứ 02 đến năm thứ 4; đối với cây dừa, xoài được xác định là mới trồng; ngoài ra không có cây trồng khác. Ngoài tài liệu là Giấy xác nhận nguồn gốc của UBND xã P và Công văn số 113/CV-UBND ngày 09/8/2022 của UBND xã P thì bà K không cung cấp được tài liệu, chứng cứ có trực tiếp canh tác nông nghiệp trên phần diện tích đất thu hồi, cũng như có nguồn thu nhập ổn định, thường xuyên từ sản xuất nông nghiệp trên phần diện tích đất này. Mặt khác, bà Châu Thị K là giáo viên, các con của bà K có công việc ổn định; ngoài phần đất thu hồi bà K còn có đất nông nghiệp để canh tác khác nên việc sử dụng, canh tác phần đất thu hồi không phải là nguồn thu nhập duy nhất.

Đối chiếu với quy định pháp luật đã được viện dẫn, hộ bà K không đủ điều kiện để được hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm.

[2.4] Như vậy, Quyết định số 3835/QĐ-UBND ngày 20/11/2020 của UBND huyện N chỉ bồi thường về đất, tài sản gắn liền, cây trồng trên đất; không bồi thường phần ao nước, không có nội dung hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề, tìm kiếm việc làm cho hộ bà Châu Thị K là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà K, tuyên hủy một phần Quyết định số 3835/QĐ-UBND, một phần Công văn số 816/UBND-NC ngày 18/3/2021 liên quan đến các nội dung trên là không phù hợp với quy định pháp luật.

Trên cơ sở những phân tích, nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy kháng cáo của người bị kiện có căn cứ chấp nhận; cần sửa bản án sơ thẩm theo hướng bác toàn bộ yêu cầu của người khởi kiện.

[3]. Về án phí:

Án phí hành chính sơ thẩm: Bà Châu Thị K phải chịu do yêu cầu khởi kiện

không được chấp nhận. UBND huyện N và Chủ tịch UBND huyện N không phải chịu.

Án phí hành chính phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận nên UBND huyện N và Chủ tịch UBND huyện N không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 241, Điều 242 Luật tố tụng hành chính;

Chấp nhận kháng cáo của người bị kiện UBND huyện N, Chủ tịch UBND huyện N.

Sửa Bản án hành chính sơ thẩm số 16/2022/HC-ST ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

Áp dụng Luật Đất đai năm 2013, Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật đất đai; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai; Luật khiếu nại ngày 11/11/2011; Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Châu Thị K về việc bồi thường về đất, bồi thường về nhà cửa và bồi thường về cây trồng tại Quyết định số 3835/QĐ-UBND ngày 20/11/2020 của UBND huyện N và một phần Công văn số 816/UBND-NC ngày 18/3/2021 của Chủ tịch UBND huyện N về việc trả lời đơn kiến nghị của bà Châu Thị K; đối với mục 1, mục 2 và 1 phần mục 3: về nội dung về bồi thường mái che tôn đã được Chủ tịch UBND huyện N chấp nhận.

2/. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Châu Thị K về việc yêu cầu Tòa án giải quyết:

Hủy một phần Quyết định số 3835/QĐ-UBND ngày 20/11/2020 của UBND huyện N về bồi thường, hỗ trợ cho bà Châu Thị K khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án xây dựng nhà máy Điện mặt trời P 3, tại xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; đối với nội dung: không hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề, tìm kiếm việc làm cho bà Châu Thị K khi thu hồi đất.

Hủy một phần Công văn số 816/UBND-NC ngày 18/3/2021 của Chủ tịch UBND huyện N về việc trả lời đơn kiến nghị của bà Châu Thị K; đối với mục 3. Về nội dung kiến nghị của bà Châu Thị K xem xét hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm

kiếm việc làm (hỗ trợ 2 lần), bồi thường ao nước (trừ nội dung về bồi thường mái che tôn đã được Chủ tịch UBND huyện N chấp nhận).

3/. Án phí hành chính sơ thẩm:

Bà Châu Thị K phải chịu 300.000 đồng; được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0000422 ngày 23/11/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Thuận vào phần án phí phải chịu.

UBND huyện N và Chủ tịch UBND huyện N không phải chịu.

4/. Án phí hành chính phúc thẩm: Hoàn lại cho UBND huyện N và Chủ tịch UBND huyện N, mỗi đương sự 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000602, 0000603 cùng ngày 01/12/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Thuận.

5/. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- Cục THADS tỉnh Ninh Thuận;
- Đương sự (3);
- Lưu: HSVA(2), VT(3) 13B LTTT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thu Thủy